

My name is: \_\_\_\_\_

**WORKSHEET**Date: 21/05/2025.  
FFs1 - Unit 12.1.

Teacher's feedbacks

**Task 1: Look and write the words.** (Nhìn và viết từ vựng vào ô trống.)

meal

breakfast

snack

lunch

dinner

dessert

fast food



b \_\_\_\_\_



l \_\_\_\_\_



d \_\_\_\_\_



s \_\_\_\_\_



d \_\_\_\_\_



f \_\_\_\_\_



m \_\_\_\_\_

**Task 2: Fill in the blanks.** (Điền vào ô trống.)

|             |          |              |              |
|-------------|----------|--------------|--------------|
| Yes, I do   | yogurt   | chicken rice | orange juice |
| No, I don't | sausages | doesn't      | dessert      |

1. Do you like cereal?

- \_\_\_\_\_.



2. What has Matthew got for dinner?

- He has got \_\_\_\_\_.



3. What has your mom got for breakfast?

- She has got \_\_\_\_\_.



4. Do you like ice – cream?

- \_\_\_\_\_.



5. Do you like \_\_\_\_\_?

- No, I don't.



6. What has your father got for snack?

- He has got \_\_\_\_\_.



7. Do you like \_\_\_\_\_?

- Yes, I do.



**Task 3: Listen and match.** (*Nghe và nối.*)